

Số: 281/2021/QĐST- HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 241/2021/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa:

**Nguyên đơn: Anh Vũ Thế U, sinh năm 1986**

Nơi ĐKKHKT: Tổ 08, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

**Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994**

Nơi ĐKKHKT: Khu 13, xã HC, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký tạm trú: Tổ 8, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 54; 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 146, 147, 212, 213; 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/6/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Vũ Thế U và chị Nguyễn Thị T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Vũ Thế U và chị Nguyễn Thị T nhất trí thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** Anh Vũ Thế U và chị Nguyễn Thị T xác định vợ chồng có một con chung là Vũ Minh N, sinh ngày 24/10/2016.

Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng con chung là Vũ Minh N, sinh ngày 24/10/2016 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Vũ Thế U được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận: Anh Vũ Thế U cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng (mỗi tháng một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2021, phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng.

*Kể từ ngày người được quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.*

**2.3. Về tài sản chung và nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4. Về án phí:** Anh Vũ Thế U tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nộp vào ngân sách Nhà nước, (được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Thái Nguyên theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 000443 ngày 12/4/2021).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP Thái Nguyên;
- UBND nơi ĐS cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Loan**

